

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẠC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẠC TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn.

Ông Bùi Trung Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 81/2021/TLST - HNGĐ ngày 12/4/2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXX - ST ngày 28/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị B - Sinh năm 1993. (Chị B có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn TĐ, xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Số nhà 99, đường N25 - KP1, phường PT, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Anh Lê Phúc S - Sinh năm 1990. (Vắng mặt lần thứ 2).

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/3/2021 và bản tự khai nguyên đơn là chị Phạm Thị B trình bày: Chị và anh Lê Phúc S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22/9/2011 tại UBND xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng chửi bới, xúc phạm lẫn nhau rất nhiều lần. Nguyên nhân là do vợ chồng khác biệt với nhau về quan điểm sống. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không khắc phục được, nên từ tháng 02/2017 chị đã

đưa con vào tỉnh Bình Dương sinh sống và sống ly thân với anh S kể từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Phúc S theo quy định của pháp luật.

Về con cái: Chị và anh Lê Phúc S có một con chung là Lê Phúc Bảo L - Sinh ngày 26/9/2012. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Phúc Bảo L, vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu L cho chị chăm sóc nuôi dưỡng và chị tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Phúc S có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện và đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Lê Phúc S không trình bày ý kiến về việc chị Phạm Thị B yêu cầu ly hôn, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, cũng không tham gia phiên tòa. Tòa án xét thấy việc anh S vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện việc tuân theo pháp luật phù hợp với quy định của pháp luật, việc bị đơn vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa là bị đơn tự bỏ đi quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Phạm Thị B được ly hôn anh Lê Phúc S và giao cháu Lê Phúc Bảo L cho chị B nuôi dưỡng, chăm sóc, chấp nhận sự tự nguyện của chị B về việc không yêu cầu anh Lê Phúc S cấp dưỡng nuôi con chung và buộc chị Phạm Thị B phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày chị Phạm Thị B và giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Lê Phúc S và chị Phạm Thị B, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh S là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng ly hôn của chị Phạm Thị B thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Phúc S không trình bày ý kiến về việc chị B xin ly hôn, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị B.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị Phạm Thị B và giấy khai sinh của cháu L đủ cơ sở xác định chị Bình và anh Sơn có 01 con chung Lê Phúc Bảo L - Sinh ngày 26/9/2012. Xét đề nghị xin được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị B thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án

anh S không trình bày ý kiến về việc giao nuôi con, nên không có căn cứ giao con cho anh S, nên chấp nhận đề nghị của chị B.

[3]. Về tài sản: Chị Phạm Thị B không đề nghị Toà án giải quyết và anh Lê Phúc S cũng không có ý kiến về phần tài sản, nên về phần tài sản Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về trình tự thủ tục giải quyết vắng mặt anh Lê Phúc S Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong đơn khởi kiện chị Phạm Thị B ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện là anh Lê Phúc S và anh S đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, việc anh Lê Phúc S vắng mặt không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và không tham gia phiên tòa là thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Bình phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị B.

* Về hôn nhân: Chị Phạm Thị B được ly hôn anh Lê Phúc S.

* Về con chung: Giao con chung Lê Phúc Bảo L - Sinh ngày 26/9/2012 cho chị Phạm Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị B về việc không yêu cầu anh Lê Phúc S cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Phúc S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

* Về án phí: Chị Phạm Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0011740 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận chị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị B và anh Lê Phúc S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Thúy Sơn, huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh